

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP NAM TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Số: 52/QĐ-CT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây nguyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản quyết toán nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ năm 2023;
Theo đề nghị của Trưởng phòng TC-TV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Phó Giám đốc Trưởng Phòng TC-TV và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (đ/b);
- Chủ tịch kiêm giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Các phó giám đốc;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Bình

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NAM TÂY NGUYÊN

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-CT ngày 21/3/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
A	Quyết toán thu nguồn khác (nếu có)					
1	Thu hội phí					
2	Thu từ đóng góp của tổ chức, cá nhân					
3	Thu khác					
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước					
I	Chi thường xuyên					
1	Chi quản lý hành chính					
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					



6	Chi hoạt động kinh tế					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
II	Chi Chương trình mục tiêu					
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>					
2	Chi Chương trình mục tiêu	6.776	6.757,4	6.757,4		
	<i>Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP</i>	6.597,7	6.579,1	6.579,1		
	<i>Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững theo Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT và Thông tư 21/2023/TT-BTC</i>	47,4	47,4	47,4		
	<i>Đóng bảo hiểm cho lao động dân tộc thiểu số Quyết định 42/2012/QĐ-TTg</i>	130,9	130,9	130,9		
III	Chi từ nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân					
	Nhiệm vụ A					
	Nhiệm vụ B					
					

